TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 312/2018/HS-PT
Ngày: 22-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Minh;

Ông Ngô Tự Học.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Hải, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà*:** Ông Vũ Đức Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2018/TLPT-HS ngày 22 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Phạm Anh T do có kháng cáo của bị cáo; kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 355/2017/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

Phạm Anh T, sinh năm 1981; nơi ĐKHKTT: Số 161 K, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Số 4/35/7 T, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Phạm Ngọc T và bà Trần Thị H (đều đã chết); có vợ là Lương Thị P và có 04 con (con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2016); Tiền án: Ngày 24-9-2013, Tòa án nhân dân quận Đ, Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (ra trại ngày 29-3-2015, chưa được xóa án tích); tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 15-3-2017. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Trọng V - Công ty luật TNHH A, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Thị Thu H và Lư Việt M không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 45 phút ngày 14-3-2017, tại trước cửa nhà số 38 phố P, phường M, quận Đ, Hà Nội, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an quận Đ bắt quả tang Lư Việt M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của Lư Việt M 01 (một) túi nilong màu trắng dán băng dính đen bên trong có 01 (một) túi tinh thể màu trắng, giám định kết luận là Ketamine khối lượng 1,493 gam và 01 (một) túi nilong bên trong có 10 viên nén màu xanh (09 viên hình tam giác, 01 viên hình tròn), giám định kết luận là MDMA tổng khối lượng 2,653 gam. Lư Việt M khai số ma túy trên là của Nguyễn Thị Thu H giao cho M đi bán cho khách.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Thu H tại số 4/35/7 phố T, phường T, quận Đ, Hà Nội thì có Phạm Anh T đang sống chung với H. Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Thị Thu H gồm:

- Tại hộp gỗ cạnh đệm ngủ và túi nilong màu đen treo ở lan can trên gác xép:

+ 04 (bốn) túi nilong chứa tinh thể màu trắng, giám định kết luận là Methamphetamine, tổng khối lượng 34,430 gam.

+ 04 (bốn) túi nilong chứa tinh thể màu trắng, giám định kết luận là Ketamine, tổng khối lượng 65,250 gam.

+ 01 (một) túi nylon chứa chất bột màu nâu, giám định kết luận là Ketamine, khối lượng 11,588 gam.

+ 13 (mười ba) viên nén, giám định kết luận là MDMA, tổng khối lượng 3,497 gam.

+ 158 (một trăm năm mươi tám) viên nén, giám định kết luận là Ketamine, tổng khối lượng 47,575 gam.

+ 05 (năm) túi nilong chứa chất bột màu trắng, giám định kết luận là Ketamine, tổng khối lượng 103,178 gam.

+ 01 (một) túi thảo mộc giám định kết luận là Cần sa, khối lượng 20,250 gam.

+ 01 (một) cân điện tử màu đen, giám định kết luận dính Methamphetamine.

+ 05 túi nilong chứa tinh thể, chất bột màu trắng và 30 viên nén hình tròn màu nâu, giám định kết luận không tìm thấy thành phần chất ma túy, tổng khối lượng 302,780 gam

Tổng số ma túy thu giữ của Nguyễn Thị Thu H: 265,518 gam ma túy tổng hợp (MDMA, Methamphetamine, Ketamine) và 20,250 gam cần sa.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Phạm Anh T 04 điện thoại di động, 01 xe máy Honda Air Blade BKS 29M1-183.xx và 17.200.000 đồng.

Quá trình điều tra, hành vi của Phạm Anh T được làm rõ như sau: Khoảng đầu tháng 02-2017, H thuê nhà sống chung với Phạm Anh T tại địa chỉ 4/35/7 phố T, phường T, quận Đ, Hà Nội và thuê Lư Việt M đi bán ma túy trả công theo chuyến từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/01 chuyến. Phạm Anh T ở cùng với H, thường xuyên sử dụng chung ma túy nên T biết H mua bán ma túy kiếm lời và T đã giới thiệu một số bạn bè liên lạc mua ma túy của H. T cũng biết H thuê Lư Việt M đi bán ma túy cho khách.

Ngày 14-3-2017, H đã 03 lần thuê Lư Việt M bán ma túy, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 20 giờ, H bán cho khách mua 06 viên thuốc lắc giá 1.650.000 đồng. H đưa ma túy cho M và bảo M đi giao ma túy cho khách ở 38 Phương Mai rồi thu tiền về. Sau khi giao ma túy cho khách xong thì M mang về cho H 1.650.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 22 giờ cùng ngày, H bán cho người tên N 05 gam ma túy đá (một hộp 5) với giá 2.000.000 đồng và hẹn N đến nhà H lấy. H chia sẵn ma túy ra để trong hộp gỗ trên đầu giường đệm ngủ rồi đi ra ngoài mua đồ ăn. Khi chuẩn bị về đến nhà thì H dùng số điện thoại 0949047xxx nhắn tin cho Phạm Anh T số điện thoại 0941529xxx với nội dung "Lấy cho em hộp 5 đưa thằng M mang xuống cho em, em về bây giờ". Khi H về đến nhà thì M mở cửa, H bảo "đưa đây", M không hiểu hỏi lại thì H bảo đã nhắn tin cho T rồi đấy, M vào bảo với T "chị H nhắn tin cho anh rồi" thì T đứng trên gác xép đưa cho M 01 túi nilong kích thước 03x05cm là ma túy, M đưa cho H và H đã giao gói ma túy trên cho N.

Lần thứ ba: Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, H bảo N mang bán cho khách mua 01 chỉ Ketamine và 10 viên thuốc lắc với giá 4.000.000 đồng, sau đó N mang ma túy đi nhưng chưa kịp giao cho khách thì bị bắt.

Ngoài ra, chiều ngày 14-3-2017, theo sự giới thiệu của Phạm Anh T, H đã bán cho Thế A (bạn xã hội của T) sử dụng số điện thoại 0915871xxx hỏi mua của H 05 (năm) viên thuốc lắc hình tam giác màu xanh với giá 1.500.000 đồng tại đầu phố T, quận Đ, Hà Nội. Việc mua bán 05 viên ma túy giữa Nguyễn Thị Thu H, Phạm Anh T và Thế A thể hiện trong biên bản kiểm tra điện thoại phần tin nhắn số điện thoại 0941529xxx của Phạm Anh T.

Về nguồn gốc số ma túy đã bán và số ma túy bị thu giữ khi khám xét tại nhà H khai mua của một người phụ nữ không quen biết tại khu vực chợ Long Biên với giá 40.000.000 đồng, số tiền này H vay của T.

Về nguồn gốc số đồ vật, tài sản bị thu giữ, Phạm Anh T khai chiếc xe máy Honda Air Blade BKS 29M1-183.xx là xe của vợ T mua; 04 điện thoại di động là của T sử dụng để liên lạc cá nhân, trong đó chiếc điện thoại Iphone và Nokia, T sử dụng giới thiệu bạn bè mua ma túy của H, còn số tiền 17.200.000 đồng là tiền cá nhân không liên quan đến việc mua bán ma túy.

Với các hành vi nêu trên, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã xác định: Phạm Anh T chung sống với H, biết H mua bán ma túy, biết nơi H cất giấu ma túy, biết H thuê M đi bán ma túy cho khách, cùng H và M sử dụng ma túy "đá", ngoài ra T cũng giới thiệu khách mua ma túy cho H và trực tiếp cầm một gói ma túy đưa cho M mang xuống cửa nhà cho H bán cho khách nên Phạm Anh T đồng phạm mua bán ma túy với Nguyễn Thị Thu H và phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép 277,414 gam ma túy tổng hợp và 20,250 gam cần sa.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 355/2017/HSST ngày 17-11-2017, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt Phạm Anh T 19 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15-3-2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác; xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28-11-2017, bị cáo Phạm Anh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Ngày 01-12-2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có Quyết định kháng nghị số 01/VKS-P1 đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử theo thủ tục phúc thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Anh T, cụ thể xử phạt bị cáo từ 15 năm đến 16 năm tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phạm Anh T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xem bị cáo không biết số tiền cho Nguyễn Thị Thu H vay được H dùng mua ma túy; bị cáo không biết bị cáo H cất giấu ma túy; hoàn cảnh gia đình khó khăn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo về tội danh không có ý kiến gì, tuy nhiên đề nghị xem xét vai trò của bị cáo, trong vụ án bị cáo T có vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo H. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội; kháng cáo của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã xử bị cáo Phạm Anh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm thấy trong vụ án này bị cáo H giữ vai trò chính; bị cáo Phạm Anh T chỉ là người giúp sức, mặc dù bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, nhưng xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo với mức án 19 năm tù là có phần nghiêm khắc. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị và kháng cáo của bị cáo giảm cho bị cáo T từ 01 năm đến 02 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Anh T khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo T đã phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 194 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố và xét xử bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật và không oan.

[2]. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng; xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy; tệ nạn ma túy là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác trong xã hội, mặc dù nhận thức rõ tác hại và hậu quả khôn lường của việc mua bán trái phép các chất ma túy là Nhà nước nghiêm cấm nhưng bị cáo T vẫn phạm tội là coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả hành vi của bị cáo T là cần thiết.

[3]. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội kháng nghị theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hành vi phạm tội của bị cáo T đã xử bị cáo 19 năm tù là chưa phân hóa được vai trò của bị cáo H và bị cáo T trong vụ án đồng phạm. Trong vụ án bị cáo H giữ vai trò chính, chủ mưu trong việc mua bán trái phép chất ma túy, còn bị cáo T phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo H; số lượng ma túy thu giữ được là của bị cáo H. Mặc dù bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nhưng xét vai trò của bị cáo T có vai trò thấp hơn bị cáo H, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng phúc thẩm xét thấy kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và kháng cáo của bị cáo T cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ để chấp nhận, nên cần sửa án sơ thẩm giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo Phạm Anh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Anh T, chấp nhận Quyết định kháng nghị số 01/VKS-P1 ngày 01-12-2017 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 355/2017/HSST ngày 17-11-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Anh T.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Anh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 194; Điều 20; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt: **Bị cáo Phạm Anh T 18** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15-3-2017. Phạt tiền bị cáo Phạm Anh T 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

2. Về án phí: Bị cáo Phạm Anh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Trại tạm giam-CATP Hà Nội;
- Cục T.H.A dân sự TP Hà Nội;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu: HS; PHC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Bình